TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2026/QĐST–DS	

Tây Ninh, ngày 29 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Mai Thị Kim Thu.

Thư ký phiên họp: ông Trần Công Thái An - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh tham gia phiên họp: ông Nguyễn Vinh Sử – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 15/2026/TLST-VHN ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2026/QĐST-VHN ngày 14 tháng 7 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1987; cư trú tại: Khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Ngô Thị Bé H**, sinh năm 1987; cư trú: ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

2. Anh **Võ Văn P**, sinh năm 1982; cư trú: Tổ A, ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 25/6/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự - anh Nguyễn Đình T trình bày:

Anh và chị Ngô Thị Bé H, sinh năm 1987 chung sống như vợ chồng vào năm 2004 khi chị H chưa ly hôn nhưng đã sống ly thân với anh Võ Văn P.

Đến tháng 12/2025 chị Ngô Thị Bé H và anh Võ Văn P ly hôn theo Quyết định số 464/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2025 của Toà án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh. Trong thời gian chưa ly hôn với anh và chị H đã có quan hệ tình cảm với nhau và chị H đã mang thai.

Ngày 12/11/2024 chị H sinh bé gái tại Bệnh viện huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, dự định đặt tên là Nguyễn Ngọc Đan N. Chị H mang thai và sinh cháu Nguyễn Ngọc Đan N còn trong thời kỳ hôn nhân với anh P. Khi giải quyết ly hôn với anh P, chị H không khai cháu Nguyễn Ngọc Đan N. Hiện nay, anh và chị H đã chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/4/2026. Chị H cũng công nhận cháu Nguyễn Ngọc Đan N là con ruột nhưng do anh và chị H không đăng ký khai sinh cho cháu N được.

Anh đã tiến hành làm thủ tục giám định ADN giữa anh và cháu N, kết quả: Anh Nguyễn Đình T và cháu Nguyễn Ngọc Đan N có mối quan hệ huyết thống cha – con với kết quả 99,999999995572%.

Nay anh yêu cầu Toà án công nhận mối quan hệ cha con: Nguyễn Đình T, sinh ngày 19/9/1987, căn cước công dân số 074087001183 ngày cấp 13/4/2021 là cha ruột của cháu Nguyễn Ngọc Đan N, sinh lúc 00 giờ 20 phút ngày 12/11/2024, mẹ là Ngô Thị Bé H, sinh ngày 11/12/1987, căn cước công dân số 072187012638, ngày cấp 26/02/2022 để anh làm thủ tục khai sinh cho cháu Nguyễn Ngọc Đan N với tên người cha là Nguyễn Đình T, mẹ là Ngô Thị Bé H để cháu Nguyễn Ngọc Đan N được hưởng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ giữa cha, mẹ, con, quyền trẻ em theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Ngô Thị Bé H trình bày:

Chị và anh Võ Văn P trước đây là vợ chồng. Trong thời gian còn sống ly thân với anh P thì chị có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Đình T và có thai với anh T vào năm 2024.

Đến tháng 12/2025 chị và anh Võ Văn P ly hôn tại Quyết định số 464/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2025 của Toà án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

Ngày 12/11/2024 chị sinh một bé gái tại Bệnh viện huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, dự định đặt tên là Nguyễn Ngọc Đan N. Chị mang thai và sinh cháu Nguyễn Ngọc Đan N còn trong thời kỳ hôn nhân với anh P. Khi giải quyết ly hôn với anh P, chị không khai cháu Nguyễn Ngọc Đan N. Hiện nay, chị và anh T đã chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/4/2026, anh T cũng công nhận cháu Nguyễn Ngọc Đan N là con ruột nhưng do chị và anh T không đăng ký khai sinh cho cháu N được.

Anh T và cháu N đã tiến hành xét nghiệm AND, kết quả: anh Nguyễn Đình T và cháu Nguyễn Ngọc Đan N có mối quan hệ huyết thống cha – con với kết quả 99,999999995572%.

Nay chị thống nhất yêu cầu Toà án công nhận mối quan hệ cha con: Nguyễn Đình T, sinh ngày 19/9/1987 là cha ruột của cháu Nguyễn Ngọc Đan N, sinh lúc 00 giờ 20 phút ngày 12/11/2024, mẹ là Ngô Thị Bé H, sinh ngày 11/12/1987 để chị và anh T làm thủ tục khai sinh cho cháu Nguyễn Ngọc Đan N với tên người cha là Nguyễn Đình T, mẹ là Ngô Thị Bé H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Võ Văn P trình bày:

Chị Ngô Thị Bé H là vợ cũ của anh, anh không có mối quan hệ gì với anh Nguyễn Đình T. Anh và chị H đã sống ly thân từ trước năm 2022. Đến tháng 12/2025 thì anh và chị H ly hôn. Con của chị H sinh ngày 12/11/2024 không phải là con chung của anh và chị H. Anh không có ý kiến gì về kết quả giám định.

Tại phiên họp:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Nguyễn Đình T có đơn xin vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Bé H, anh Võ Văn P có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự: việc dân sự thụ lý đúng thẩm quyền, tống đạt giấy mời, giấy triệu tập cho những người tham gia tố tụng đúng quy định; Thẩm phán đã yêu cầu đương sự nộp đầy đủ các chứng cứ, tiến hành thu thập chứng cứ đúng trình tự; về thời hạn mở phiên họp: Thẩm phán ra quyết định mở phiên họp đúng theo quy định Điều 366, 365 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý việc dân sự đến trước khi có quyết định mở phiên họp, người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết việc dân sự: căn cứ các Điều 88, 89, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tố tụng: Toà án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Về nội dung việc dân sự: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Đình T về việc "Yêu cầu xác định cha cho con".

Xác định anh Nguyễn Đình T, sinh ngày 19/9/1987 là cha ruột của cháu Nguyễn Ngọc Đan N, sinh ngày 12/11/2024.

3. Về lệ phí: anh Nguyễn Đình T được miễn lệ phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Nguyễn Đình T có đơn xin vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Bé H, anh Võ Văn P có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành họp việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Đình T yêu cầu xác định anh T là cha ruột của cháu Nguyễn Ngọc Đan N, sinh ngày 12/11/2024. Căn cứ khoản 10 Điều 29, Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là yêu cầu xác định cha cho con, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

[3] Về nội dung: xét yêu cầu của anh Nguyễn Đình T thấy rằng:

Chị Ngô Thị Bé H và anh Võ Văn P xác định từ năm 2022 đã không còn chung sống vợ chồng với nhau.

Đến năm 2024 anh T và chị H chung sống như vợ chồng với nhau và chị H có thai với anh T sinh được 01 người con chung dự định đặt tên Nguyễn Ngọc Đan N, sinh ngày 12/11/2024. Trong quá trình mang thai cháu N, chị H chưa ly hôn với anh P. Đến ngày 29/12/2025 chị H và anh P ly hôn tại Quyết định số 464/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2025 của Toà án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

Đến ngày 14/4/2026 chị H và T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay anh T yêu cầu xác định anh là cha ruột của cháu Nguyễn Ngọc Đan N. Chị H đồng ý đối với yêu cầu của anh T. Anh P xác định cháu N không phải là con của anh P và chị H.

Tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 22/5/2025 xác định: Anh Nguyễn Đình T, sinh ngày 19/9/1987, số căn cước công dân 074087001183 và cháu Nguyễn Ngọc Đan N, sinh ngày 12/11/2024 theo giấy chứng sinh mã GCS: 24KSAN000680 Quyển số T11.2024 ngày 14/11/2024 có quan hệ huyết thống: Cha – Con, với tuần suất 99.999999995572%.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh căn cứ Điều 88, 89, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình xét thấy có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Đình

T, sinh ngày 19/9/1987 là cha ruột của cháu Nguyễn Ngọc Đan N, sinh ngày 12/11/2024, nên chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Đình T.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đình T được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Do đó đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các các Điều 88, 89, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Đình T về việc "Yêu cầu xác định cha cho con".

Xác định anh Nguyễn Đình T, sinh ngày 19/9/1987, số căn cước công dân: 074087001183 cấp ngày 13/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội là cha ruột của cháu Nguyễn Ngọc Đan N, sinh ngày 12/11/2024 theo giấy chứng sinh mã GCS: 24KSAN000680 Quyển số T11.2024 ngày 14/11/2024.

Anh Nguyễn Đình T, chị Ngô Thị Bé H có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký khai sinh cho cháu Nguyễn Ngọc Đan N theo quy định pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Đình T được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho anh Nguyễn Đình T 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0014867 ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ xét xử;
- VKSND KV 11 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Mai Thị Kim Thu